

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày: 30-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Tuyền

Ông Phạm Đức Chín

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2023/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1979 tại tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT: Tổ 06, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nơi tạm trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 12, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm ĐK tỉnh Lai Châu; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc A (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết); Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1984; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/3/2023, tạm giam từ ngày 30/3/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đàm Đức T, sinh năm 1985 - Trú tại: Tổ 02, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. Ông Kim Kiên C, sinh năm 1986 - Trú tại: Tổ 05, thị trấn TU, huyện TU, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Ông Kiều Văn T, sinh năm 1986 - Trú tại: Khu 08, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 - Trú tại: Tổ 28, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

5. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 - Trú tại: Khu phố 4, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

6. Ông Đặng Văn K, sinh năm 1989 - Trú tại: Tổ 01, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

7. Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1982 - Trú tại: Tổ 04, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

8. Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1981 - Trú tại: Phòng A, nhà I, khu tập thể TM, tổ 12, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Trung Th, sinh năm 1971 - Trú tại: Bản M, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

10. Ông Mai Văn T, sinh năm 1980 - Trú tại: Tổ 01, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

11. Bà Trần Thị H, sinh năm 1984 - Trú tại: Tổ 12, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Mai Thị H, sinh năm 1956 - Trú tại: Tổ 10, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trung tâm ĐK tỉnh Lai Châu, địa chỉ tại tổ A, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GT tỉnh Lai Châu, đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới theo Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới số ****S/ĐKVN-2 do Cục ĐK Việt Nam cấp ngày 05/11/2018. Nguyễn Văn C được phân công nhiệm vụ theo các quyết định số 06, 08, 07, 04/PCCT-TTĐK ngày 03/01/2019, 03/01/2020, 07/01/2021, 04/01/2022 có trách nhiệm nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, phụ trách dây chuyền kiểm định (quy định tại Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014). Từ năm 2019 đến năm 2022, Nguyễn Văn C là Đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao đã được 07 chủ phương tiện, cụ thể: Ông Đàm Đức T, ông Kim Kiên C, ông Kiều Văn T, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn M, ông Đặng Văn K, ông Lương Văn Đ, liên hệ đặt vấn đề nhờ hướng dẫn làm thủ tục cải tạo xe cơ giới và thủ tục đăng kiểm đối với loại xe ô tô nhãn hiệu FORD TRANSIT muốn cải tạo từ xe chở khách 16 chỗ sang xe tải VAN để chở hàng, cải tạo ô tô tải thùng kín thành thùng lửng và loại xe ô tô tải có mui chở hàng cải tạo bỏ thùng hàng để thành loại xe ô tô tập lái phục vụ dạy nghề lái xe và đưa tiền để nghiệm thu kiểm định xe cải tạo nhằm đăng kiểm xe thành công.

Lợi dụng chức vụ là Đăng kiểm viên có trách nhiệm nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, phụ trách dây chuyền kiểm định, Nguyễn Văn C đã đồng ý nhận từ 7.000.000 đồng đến 8.500.000 đồng/hồ sơ để làm các thủ tục thiết kế, cải tạo không cho các phương tiện, sau đó nghiệm thu xe cải tạo, trình lãnh đạo cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo theo nguyện vọng của chủ phương tiện.

Vi không có chức năng nhiệm vụ thực hiện các hoạt động thiết kế, thi công và làm thủ tục cải tạo xe cơ giới, nên đầu năm 2019, Nguyễn Văn C liên hệ với ông Đỗ Ngọc T là nhân viên văn phòng thuộc Sở GT thành phố Hà Nội để thuê Đỗ Ngọc T (là người C quen từ trước) thiết kế, thi công cải tạo xe vì trước đó T là cổ đông của Công ty cổ phần dịch vụ và kỹ thuật ô tô TP (viết tắt là Công ty TP) nhưng đã bán lại cổ phần cho Mai Văn Q, sau đó T là cộng tác viên của Công ty TP, địa chỉ trụ sở tại phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội có kinh doanh ngành nghề thiết kế và thi công cải tạo xe nên T đã nhận lời. Để thực hiện, C bảo chủ phương tiện chụp ảnh đăng ký xe, đăng kiểm xe và gửi tiền vào tài khoản ngân hàng số 36210000045*** mở tại ngân hàng BIDV hoặc tài khoản ngân hàng số 107578039*** mở tại ngân hàng Vietinbank mang tên Nguyễn Văn C hoặc nhờ tài khoản của vợ là Trần Thị H mở tại ngân hàng BIDV số 36210000024***, sau đó chuyển thông tin phương tiện và số tiền từ 5.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng/01 phương tiện từ tài khoản của C hoặc nhờ tài khoản của vợ là Trần Thị H để chuyển đến số tài khoản của Đỗ Ngọc T mở tại ngân hàng Agribank mang số 1401207035*** hoặc tài khoản tại ngân hàng MBbank mang số 0050177399***. Theo lời khai của T, sau khi nhận được tiền và thông tin cải tạo của các chủ phương tiện xe ô tô do C cung cấp, Đỗ Ngọc T mang đến Công ty TP và đưa trực tiếp hoặc chuyển khoản cho ông Trần Quốc T1 là Tổng giám đốc Công ty TP để thiết kế kỹ thuật cho phương tiện và thanh toán tiền thuê thiết kế, trong số tiền đã chuyển, T được Công ty TP trích lại từ khoảng 200.000 đồng đến 400.000 đồng tiền hoa hồng/01 phương tiện (việc Công ty TP lập hồ sơ thiết kế, thẩm định thiết kế, thi công cải tạo phương tiện như thế nào thì T không biết, không tham gia vào việc này). Trong khoảng 15 ngày sau khi gửi thông tin và tiền thì Nguyễn Văn C nhận được hồ sơ cải tạo do Công ty TP gửi theo đường bưu điện, trong bộ hồ sơ có sẵn các tài liệu gồm: Thuyết minh và bản vẽ kỹ thuật thiết kế xe cải tạo; Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo; Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo; Bảng kê hệ thống tổng thành thay thế mới; Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; Giấy giới thiệu cơ sở thi công cải tạo (bỏ trống tên người được giới thiệu).

Sau đó, C gọi chủ phương tiện đến trụ sở Trung tâm ĐK đưa hồ sơ, hướng dẫn chủ phương tiện viết tên mình vào giấy giới thiệu là cơ sở thi công cải tạo và mang xe đi tháo ghế, cải tạo theo thiết kế rồi mang xe đến Trung tâm ĐK tiến hành nghiệm thu. Quá trình nghiệm thu, Mai Văn T là Đăng kiểm viên được phân công nhiệm vụ thực hiện kiểm tra tổng thành bên ngoài xe, còn Nguyễn Văn C trực tiếp nghiệm thu các hạng mục cải tạo. Khi C nghiệm thu, mặc dù phát hiện nhiều xe cải tạo không theo thiết kế, có một số lỗi như: Vách ngăn sử dụng không đúng vật liệu (dùng tấm Alu nhựa thay vì dùng tôn); Khung xương bảo vệ kính thành bên thiếu thanh ngang; Thanh ngang bảo vệ thành bên không đúng loại vật liệu, kích thước như thiết kế và một số lỗi khác... nhưng C vẫn bỏ qua các lỗi này và thông tin cho Mai Văn T ghi chép các thông số vào biên bản, nhập dữ liệu vào máy tính thể hiện hạng mục cải tạo đảm bảo đúng quy định, đủ điều kiện nghiệm thu và kết luận vào

biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo là đạt tiêu chuẩn rồi để chủ phương tiện ký vào mục “Đơn vị thi công” trên biên bản để hoàn thiện thủ tục nghiệm thu, sau đó báo cáo ông Nguyễn Trung Th là lãnh đạo Trung tâm ĐK ký duyệt, cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.

Từ tháng 4/2019 đến tháng 3/2022, tại Trung tâm ĐK tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn C đã 09 lần nhận hồi lộ với số tiền 90.000.000 đồng của 07 chủ phương tiện có 11 xe cải tạo, cụ thể như sau:

Ngày 19/4/2019 và ngày 03/5/2019 nhận tổng số tiền 24.000.000 đồng của ông Đàm Đức T và bà Mai Thị H đều là cán bộ Trung tâm ĐT tỉnh Lai Châu có 03 phương tiện ô tô biển kiểm soát 25C-033.**, 25C-034.**, 25C-034.**; Ngày 25/6/2019 nhận số tiền 8.000.000 đồng của ông Kim Kiên C có phương tiện ô tô biển kiểm soát 25C-033.**; Ngày 31/7/2020 nhận số tiền 8.500.000 đồng của ông Kiều Văn T có phương tiện ô tô biển kiểm soát 20B-024.**; Ngày 05/5/2021 nhận số tiền 8.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn Q có phương tiện ô tô biển kiểm soát 25B-002.**; Ngày 02/7/2021 nhận số tiền 8.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn M có phương tiện ô tô biển kiểm soát 25F-000.**; Ngày 28/7/2021 nhận số tiền 8.500.000 đồng của ông Đặng Văn K có phương tiện ô tô biển kiểm soát 25B-001.**; Ngày 04/01/2022 nhận số tiền 8.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn Q có phương tiện ô tô biển kiểm soát 25B-002.**; Ngày 22/2/2022 nhận số tiền 7.000.000 đồng của ông Kiều Văn T có phương tiện ô tô biển kiểm soát 25B-002.**; Ngày 17/3/2022 nhận số tiền 8.500.000 đồng của ông Lương Văn Đ có phương tiện ô tô biển kiểm soát 25B-002.**.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận 11 bộ hồ sơ thiết kế cải tạo xe cơ giới trái quy định kèm theo chứng từ kiểm định cấp Giấy chứng nhận kiểm định mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với số tiền 90.000.000 đồng bị cáo đã tác động gia đình nộp tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đàm Đức T, ông Kim Kiên C, ông Kiều Văn T, ông Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn M, ông Đặng Văn K và ông Lương Văn Đ trình bày thời gian, nội dung sự việc và số tiền chuyển cho Nguyễn Văn C phù hợp với lời khai của bị cáo C. Các ông là những người chủ động đến gặp bị cáo C nhờ hướng dẫn làm thủ tục cải tạo xe cơ giới, thủ tục đăng kiểm và đã chuyển cho bị cáo C từ 7.000.000 đồng đến 8.500.000 đồng/hồ sơ để nhờ C thuê thiết kế cải tạo với mục đích để đăng kiểm thành công, việc thi công cải tạo là tự các ông đi thi công, các ông không có đề nghị gì đối với số tiền đã đưa cho bị cáo C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đỗ Ngọc T trình bày: Trong thời gian từ năm 2016 đến đầu năm 2019 ông là nhân viên Công ty TP, ông là cổ đông của Công ty với 10% vốn điều lệ Công ty, không giữ chức vụ

gì. Đầu năm 2019, ông không làm ở Công ty TP nữa và chuyển nhượng lại toàn bộ cổ phần cho ông Mai Văn Q, sau đó là cộng tác viên của Công ty TP. Đầu năm 2019, Nguyễn Văn C liên hệ với ông nhờ làm hồ sơ thiết kế, cải tạo xe cơ giới, ông nhận thông tin và tiền C chuyển từ 5.000.000 đồng đến 5.500.000 đồng/hồ sơ, sau đó chuyển lại cho Công ty TP làm hồ sơ và được trích lại từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/hồ sơ. Tổng số tiền ông nhận của C là 55.500.000 đồng với 11 hồ sơ và đã chuyển cho Công ty TP, thực tế Công ty TP lập hồ sơ và thực hiện những công việc tiếp theo như thế nào ông không biết. Trong quá trình C thuê thì ông chưa gặp C lần nào và không biết chính xác C làm gì, ở đâu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Trung Th, ông Mai Văn T trình bày phù hợp lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C, các ông đều không biết bị cáo C nhận tiền của các chủ phương tiện để thuê lập hồ sơ thiết kế cải tạo, sau đó bỏ qua các lỗi để nghiệm thu trái quy định và các ông không được hưởng lợi gì từ việc sai phạm của C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị H trình bày: Trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022, một số lần chồng bà là bị cáo Nguyễn Văn C có sử dụng tài khoản mang tên bà để chuyển tiền qua ứng dụng Smart Banking, bà không biết nội dung chuyển tiền giữa các bên và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo C. Tổng số tiền 90.000.000 đồng bà đã nộp tại Cơ quan điều tra là do bị cáo C đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo C đã gây ra.

Người làm chứng bà Mai Thị H trình bày: Bà là thủ quỹ tại Công ty CP - Chi nhánh tỉnh Lai Châu, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 5/2019, ông Đàm Đức T có trao đổi về việc đang thực hiện cải tạo và đăng kiểm xe tại Trung tâm ĐK tỉnh, tổng cộng 03 xe hết 24.000.000 đồng và T cho số tài khoản của Nguyễn Văn C để bà chuyển tiền thanh toán chi phí với tổng số tiền trên. Bà không biết việc cải tạo xe diễn ra như thế nào và không liên quan gì đến việc cải tạo xe cơ giới của Công ty.

Đối với 07 cá nhân có 11 có phương tiện xe cơ giới đã có hành vi đưa hối lộ cho Nguyễn Văn C gồm: Đàm Đức T, Kim Kiên C, Kiều Văn T, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn M, Đặng Văn K, Lương Văn Đ, trong quá trình xác minh nguồn tin tội phạm đã có đơn tố giác tội phạm gửi Cơ quan điều tra trước khi bị phát giác. Trong quá trình điều tra, những cá nhân nêu trên đều tích cực phối hợp, khai báo cụ thể, rõ ràng hành vi của bản thân, đồng thời chủ động cung cấp các tài liệu, chứng cứ cần thiết, kịp thời phản ánh tội phạm cho Cơ quan điều tra để điều tra vụ án. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu không khởi tố 07 cá nhân trên về tội “Đưa hối lộ” là có căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 29, khoản 7 Điều 364 của Bộ luật hình sự.

Đối với Đỗ Ngọc T đã nhận các tài liệu liên quan đến việc thiết kế, cải tạo xe ô tô và tiền cho Công ty TP, kết quả điều tra xác định: Theo lời khai của T, T được trích lại từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/hồ sơ khi chuyển cho Công ty TP, T

không biết và không được hưởng lợi từ việc Nguyễn Văn C nhận tiền của các chủ phương tiện. Ngoài ra, T không tham gia vào hoạt động thiết kế, thẩm định, thi công cải tạo và không biết Công ty TP thực hiện công việc trên như thế nào. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ xử lý đối với Đỗ Ngọc T. Ngày 24/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu có Công văn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đang chủ trì điều tra đối với vi phạm của Công ty TP để điều tra vụ án và sao gửi toàn bộ 39 hồ sơ cải tạo phương tiện xe cơ giới do Công ty TP thiết kế, đề nghị thẩm định và thi công cải tạo, trong đó có 11 hồ sơ đã xác định có sai phạm và 28 hồ sơ có liên quan.

Đối với Nguyễn Trung Th - Giám đốc Trung tâm ĐK tỉnh Lai Châu có trách nhiệm ký duyệt Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, kết quả điều tra xác định: Sau khi Nguyễn Văn C chuyển phiếu nghiệm thu, biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật của xe cải tạo đến, kết quả đạt các nội dung kiểm tra nên Th đã ký duyệt Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo. Ngoài ra có 01 hồ sơ của chủ phương tiện là Kim Kiên C, Đăng kiểm viên 2 là Nguyễn Trung Th vì hôm đó Mai Văn T vắng, Th chỉ kiểm tra tổng thành bên ngoài nên không biết lỗi mà C đã bỏ qua. Nguyễn Trung Th không nhận tiền, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Nguyễn Trung Th.

Đối với Mai Văn T là Đăng kiểm viên được phân công nhiệm vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, kết quả điều tra xác định: Quá trình kiểm tra, T chịu trách nhiệm kiểm tra tổng thành bên ngoài nên Mai Văn T không biết các lỗi mà Nguyễn Văn C đã bỏ qua. Mai Văn T không nhận tiền, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn C nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Mai Văn T.

Đối với Trần Thị H là vợ bị cáo Nguyễn Văn C, trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2022 có nhiều lần bị cáo C sử dụng tài khoản của H để chuyển tiền cho Đỗ Ngọc T, kết quả điều tra xác định: Việc C chuyển tiền cho ai, nhằm mục đích gì thì H không biết, không liên quan, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với H là có căn cứ.

Kết quả điều tra xác định, ngoài Công ty TP còn có 03 Công ty là: Công ty TNHH ô tô A; Công ty cổ phần cơ điện Đ; Công ty cổ phần TM&DV kỹ thuật V đã lập các hồ sơ thiết kế xe cải tạo. Ngày 24/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành chuyển toàn bộ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền để điều tra xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSLC-P1 ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Nhận hối lộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Nhận hối lộ".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 354, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 354 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo C đảm nhiệm chức vụ Đăng kiểm viên trong thời gian từ 02 năm đến 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Phạt bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Miễn tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn C 90.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ, hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất vì vợ hay đau ốm và các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Trong thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 3/2022 tại Trung tâm ĐK tỉnh Lai Châu, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao bị cáo Nguyễn Văn C đã 09 lần nhận hối lộ của 07 chủ phương tiện với tổng số 11 xe cải tạo, cụ thể: Ông Đàm Đức T có 03 phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 25C-033.**, 25C-034.**, 25C-034.**; Ông Kim Kiên C có 01 phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 25C-033.**; Ông Kiều Văn T có 02 phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 20B-024.**, 25B-002.**; Ông Nguyễn Văn Q có 02 phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 25B-002.**, 25B-002.**; Ông Nguyễn Văn M có 01 phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 25F-000.**; Ông Đặng Văn K có 01 phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 25B-001.**; ông Lương Văn Đ có 01 phương tiện ô tô mang biển kiểm soát 25B - 002.** để hưởng lợi tổng số tiền 90.000.000 đồng để làm thủ tục thiết kế cải tạo với mục đích bỏ qua lỗi để đăng kiểm thành công theo nguyện vọng của chủ phương tiện.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu

trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo bị truy tố về tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật hình sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tặng Bằng khen năm 2020; Bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình nộp lại toàn bộ tiền nhận hối lộ là 90.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra và bị cáo có mẹ đẻ là bà Phan Thị H được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc A được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo mình thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 354 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, cần cấm đảm nhiệm chức vụ của bị cáo trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù và phạt tiền đối với bị cáo với mức phạt 30.000.000 đồng. Miễn tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Xét thấy 11 bộ hồ sơ cải tạo xe cơ giới trái quy định của pháp luật mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới kèm theo chứng từ kiểm định cấp Giấy chứng nhận kiểm định cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 90.000.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên, hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Kiến nghị Cục ĐK Việt Nam, Sở GT tỉnh Lai Châu và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cần tăng cường hơn nữa đối với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kiểm định xe cơ giới tại Trung tâm ĐK tỉnh Lai Châu nhằm tránh xảy ra sai phạm bị xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 354, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Nhận hối lộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/3/2023.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Cấm bị cáo Nguyễn Văn C đảm nhiệm chức vụ Đảng kiểm viên trong thời gian 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án gồm: 11 bộ hồ sơ cải tạo xe cơ giới trái quy định của pháp luật mà Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tại Trung tâm ĐK kèm theo chứng từ kiểm định cấp Giấy chứng nhận kiểm định (hiện đang lưu hồ sơ vụ án).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn C 90.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên, hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 09 giờ 05 phút ngày 12/9/2023).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương